

MÔN LỊCH SỬ*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 48/2012/TT-BGDĐT**Ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***I. MỤC ĐÍCH**

Hệ thống hoá kiến thức cơ bản môn Lịch sử ở Trung học phổ thông, tạo điều kiện cho học sinh tiếp thu tốt môn Lịch sử ở trình độ đại học, cao đẳng.

II. YÊU CẦU

Học sinh cần hiểu sự phát triển của xã hội loài người là một quá trình lịch sử tự nhiên, mà nội dung của nó là sự phát triển từ thấp lên cao, mỗi thời kì lịch sử được đặc trưng bằng một trình độ phát triển nhất định của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, quá trình phát triển của lịch sử là một quá trình có quy luật. Học sinh cần nắm được thời gian của sự kiện, nội dung sự kiện, đánh giá sự kiện. Học sinh hiểu mối liên hệ giữa lịch sử dân tộc với lịch sử thế giới.

III. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

STT	Chương	Tên Chương	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Ôn tập
	Phần 1	<i>Lịch sử thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại</i>	33		
1	I	Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại	17	15	2
2	II	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XIX	16	14	2
	Phần 2	<i>Lịch sử cận đại</i>	54		
1	I	Lịch sử thế giới cận đại	23	21	2
2	II	Lịch sử Việt Nam cận đại	31	29	2
	Phần 3	<i>Lịch sử hiện đại</i>	81		
1	I	Lịch sử thế giới hiện đại	41	39	2
2	II	Lịch sử Việt Nam hiện đại	40	36	2
		Tổng	168		

IV. ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PHẦN I. LỊCH SỬ THỜI KỲ NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

Chương I

LỊCH SỬ THỜI KỲ NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

Bài 1. Xã hội nguyên thủy (2T)

1. Nguồn gốc và quá trình hình thành loài người
2. Tổ chức xã hội và đời sống của cư dân thời kỳ công xã thị tộc
3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy

Bài 2. Xã hội cổ đại (4T)

1. Các quốc gia cổ đại phương Đông
2. Các quốc gia cổ đại phương Tây - Hy Lạp và Rôma
3. Văn hoá cổ đại

Bài 3. Trung Quốc phong kiến (3T)

1. Khái quát tiến trình lịch sử chế độ phong kiến Trung Quốc
2. Sự ra đời và phát triển của một số triều đại phong kiến điển hình
3. Văn hoá Trung Quốc thời phong kiến

Bài 4. Ấn Độ và Đông Nam Á phong kiến (3T)

1. Ấn Độ
 - 1.1. Những trang sử đầu tiên
 - 1.2. Ấn Độ Hồi giáo và Ấn Độ Môgôn
 - 1.3. Văn hoá Ấn Độ
2. Đông Nam Á phong kiến
 - 2.1. Sự ra đời, phát triển và suy thoái của các quốc gia ở Đông Nam Á
 - 2.2. Vương quốc Lào, Vương quốc Cam-pu-chia

Bài 5. Tây Âu phong kiến (3T)

1. Thời kỳ hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu (từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)
 - 1.1. Sự hình thành các quốc gia phong kiến Tây Âu
 - 1.2. Xã hội phong kiến Tây Âu
 - 1.3. Thành thị trung đại
2. Sự suy vong của chế độ phong kiến Tây Âu
 - 2.1. Những phát triển lớn về địa lí
 - 2.2. Sự ra đời của CNTB ở Tây Âu
 - 2.3. Phong trào văn hoá phục hưng
 - 2.4. Cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân Đức

Bài 6. Tổng kết Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại (1T)

Luyện tập - Rèn luyện kỹ năng trả lời câu hỏi (1T) - Câu hỏi rèn luyện:

Câu 1: Phân tích những điểm tiến bộ khi người tinh khôn xuất hiện? Vì sao gọi thời kỳ đá mới là “cuộc cách mạng đá mới”?

Câu 2: So sánh những điểm giống và khác nhau trong quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây?

Câu 3: Hãy trình bày tổ chức bộ máy nhà nước dưới thời Đường. Sự thay đổi bộ máy nhà nước dưới thời Đường nhằm mục đích gì?

Câu 4: Lập niên biểu về tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc qua các triều đại theo mẫu sau:

	Thời Tần Hán	Thời Đường	Thời Minh Thanh
1. Niên đại			
2. Tổ chức bộ máy			
3. Chính sách kinh tế			
4. Chính sách đối ngoại			
5. Các cuộc khởi nghĩa			

Câu 5: Những biểu hiện của việc truyền bá văn hóa truyền thống Ấn Độ trên khắp lãnh thổ? Vì sao đến thời Acsôba, Ấn Độ phát triển thịnh đạt nhất?

Câu 6: Thời kỳ phát triển thịnh đạt nhất của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á được biểu hiện như thế nào?

Câu 7: Lãnh địa là gì? Quan hệ sản xuất trong lãnh địa như thế nào? So sánh thân phận người nông nô với nô lệ và rút ra nhận xét.

Câu 8: Cuộc hành trình nào là sự kiện lớn nhất của lịch sử phát kiến địa lý? Vai trò của các cuộc phát kiến lớn về địa lý ?

Chương II

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX

Bài 1. Việt Nam thời kì nguyên thủy và thời kì dựng nước (2T)

1. Vài nét về đất nước và con người Việt Nam

2. Các quốc gia cổ đại trên đất nước ta

2.1. Nước Văn Lang - Âu Lạc

2.2. Quốc gia cổ Chăm - Pa và quốc gia cổ Phù Nam

Bài 2. Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ thế kỷ II trước công nguyên đến đầu thế kỉ X) (2T)

1. Chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc và những chuyển biến trong xã hội Việt Nam

2. Khái quát các cuộc đấu tranh giành độc lập (từ thế kỉ thứ nhất đến thế kỉ thứ X)

Bài 3. Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV(5T)

1. Quá trình hình thành, phát triển và hoàn chỉnh của nhà nước phong kiến Việt Nam

1.1. Thời Ngô, Đinh - Tiền Lê

1.2. Nhà nước Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ

1.3. Nhà nước Đại Việt thời Lê sơ

2. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá

3. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

Bài 4. Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (3T)

1. Chiến tranh phong kiến và sự chia cắt đất nước

2. Tình hình kinh tế và văn hoá

3. Khởi nghĩa nông dân Đàng ngoài và phong trào nông dân Tây Sơn

Bài 5. Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX (2T)

1. Sự thành lập và tổ chức nhà nước dưới triều Nguyễn

2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hoá

Bài 6. Tổng kết Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX (1T)

Luyện tập - Rèn luyện kĩ năng trả lời câu hỏi (1T) - Câu hỏi rèn luyện:

Câu 1: Lập bảng thống kê về các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở nước ta theo những nội dung sau:

Các giai đoạn	Thời gian	Địa bàn cư trú	Công cụ lao động	Hoạt động kinh tế	Tổ chức xã hội
Người Tối cổ					
Người Sơn Vi					
Người Hòa Bình-Bắc Sơn					

Câu 2: Phân tích những chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta. Theo em chúng có thực hiện được mục đích đồng hóa dân tộc ta không? Vì sao?

Câu 3: Ghi tên và tóm tắt diễn biến sự kiện vào các mốc thời gian đã cho trong bảng sau đây:

STT	Năm	Khởi nghĩa	Tóm tắt diễn biến
1	542		
2	687		
3	722		
4	776		
5	905		

6	938		
---	-----	--	--

Câu 4: Xã hội Đại Việt cuối thời Lý - Trần phân hóa như thế nào? Nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân? Một số nét cơ bản về kinh tế, xã hội của nước Đại Việt cuối thời Trần?

Câu 5: Vì sao lại có sự phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài và sự phân chia này có ảnh hưởng như thế nào đến tiến trình phát triển của lịch sử đất nước?

PHẦN 2. LỊCH SỬ CẬN ĐẠI

Chương 1

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

Bài 1. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII (5T)

1. Cách mạng tư sản Hà Lan
2. Cách mạng tư sản Anh
3. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ nửa sau thế kỉ XVIII
4. Cách mạng tư sản Pháp

Bài 2. Các nước Âu - Mĩ đầu thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (4T)

1. Châu Âu từ chiến tranh Napôlêông đến Hội nghị Viên
2. Cách mạng công nghiệp nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XX
3. Hoàn thành cách mạng tư sản ở Châu Âu và Mĩ (giữa thế kỉ XIX)
4. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

Bài 3. Phong trào công nhân (từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) (4T)

1. Phong trào công nhân nửa đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX
2. Sự ra đời của CNXH khoa học - Quốc tế I
3. Công xã Pari (1871)
4. Phong trào công nhân Nga đầu thế kỉ XX - Cách mạng Nga 1905 - 1907

Bài 4. Các nước Châu Á từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (4T)

1. Nhật Bản
2. Trung Quốc
3. Ấn Độ
4. Các nước Đông Nam Á

Bài 5. Các nước Châu Phi, Mĩ la tinh thời cận đại (2T)

1. Các nước Châu Phi
2. Khu vực Mĩ latin

Bài 6. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) (2T)

1. Quan hệ quốc tế trước chiến tranh
2. Chiến tranh thế giới thứ nhất

- 2.1. Nguyên nhân
- 2.2. Diễn biến
- 2.3. Kết cục của chiến tranh

Bài 7. Tổng kết Lịch sử thế giới cận đại (1T)

Luyện tập - Rèn luyện kỹ năng trả lời câu hỏi (1T) - Câu hỏi rèn luyện :

Câu 1: Trong các thế kỉ XVII - XVIII, ở nước Anh đã diễn ra những cuộc cách mạng nào? Phân tích tác dụng và ý nghĩa của nó đối với nước Anh và thế giới.

Câu 2: Thông qua những cuộc cách mạng tư sản trong thời kì 1640 - 1870 của lịch sử thế giới cận đại, hãy nêu những đặc điểm về một cuộc cách mạng tư sản nói chung.

Câu 3: Phân tích vai trò của giai cấp tư sản và quần chúng nhân dân trong Cách mạng tư sản Pháp 1789.

Câu 4: So sánh chủ nghĩa xã hội khoa học (Mác - Engghen) với chủ nghĩa xã hội không tưởng (Xanh ximông. Phuriê, Ôoen)

Câu 5: Nêu những nét chủ yếu của phong trào công nhân vào nửa đầu thế kỉ XIX? Lập bảng so sánh về hoạt động đấu tranh của công nhân ở cuối thế kỉ XVIII và nửa đầu thế kỉ XIX.

Câu 6: Vì sao Công xã Pa -ri được gọi là nhà nước kiểu mới? Nguyên nhân thất bại của công xã Pa -ri?

Câu 7: Trong hoàn cảnh lịch sử châu Á ở cuối thế kỉ XIX, vì sao Nhật Bản thoát khỏi số phận một nước thuộc địa? Hãy liên hệ với tình hình Trung Quốc và Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

Câu 8: Nguyên nhân sâu xa, duyên cớ trực tiếp của chiến tranh thế giới thứ nhất? Lập niên biểu về Chiến tranh thế giới thứ nhất theo những nội dung sau:

Giai đoạn	Thời gian	Chiến sự		Kết quả
		Mặt trận phía Tây	Mặt trận phía Đông	

Chương II

LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI

Bài 1. Việt Nam từ năm 1858 cuối thế kỉ XIX (4T)

- 1.1. Tình hình Việt Nam giữa thế kỉ XIX
- 1.2. Cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp
- 2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884)

- 2.1. Kháng chiến ở Đà Nẵng và các tỉnh Nam Kỳ
- 2.2. Kháng chiến ở Bắc kỳ và Trung kỳ
- 3. Phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX
 - 3.1. Hoàn cảnh bùng nổ phong trào Cần Vương
 - 3.2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương
 - 3.3. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương
 - 3.4. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi

Bài 2. Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (5T)

- 1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp và ảnh hưởng của nó đến tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam
- 2. Điều kiện lịch sử mới và sự ra đời của khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản
 - 2.1. Điều kiện lịch sử mới
 - 2.2. Phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản
- 3. Hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh
- 4. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh thế giới thứ nhất
 - 4.1. Hoạt động của Việt Nam Quang Phục hội
 - 4.2. Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân
 - 4.3. Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)
 - 4.4. Các cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc thiểu số
 - 4.5. Phong trào hội kín ở Nam Kỳ
 - 4.6. Phong trào công nhân

Bài 3. Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 (8T)

- 1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam
 - 1.1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai
 - 1.2. Tình hình chính trị, văn hoá, giáo dục Việt Nam
 - 1.3. Xã hội Việt Nam phân hoá sâu sắc hơn sau chiến tranh
- 2. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930
 - 2.1. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925
 - 2.1.1. Hoạt động của Tư sản, Tiểu tư sản
 - 2.1.2. Phong trào công nhân
 - 2.2. Phong trào dân tộc dân chủ 1926 - 1930
 - 2.2.1. Sự ra đời và hoạt động của 3 tổ chức cách mạng
 - + Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên
 - + Tân Việt cách mạng Đảng
 - + Việt Nam Quốc dân Đảng và khởi nghĩa Yên Bái

2.2.2. Phong trào công nhân

2.3. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

3. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

3.1. Sự xuất hiện 3 tổ chức cộng sản năm 1929

3.2. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (6/1/1930)

3.3. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng

3.4. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930)

Trả bài kiểm tra định kì II

Bài 4. Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 (12T)

1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935

1.1. Tình hình Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933

1.2. Phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao Xô Viết Nghệ - Tĩnh

1.3. Phong trào cách mạng 1932 - 1935

2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939

2.1. Điều kiện bùng nổ

2.2. Diễn biến

2.3. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945

3.1. Tình hình thế giới và trong nước

3.2. Đường lối cách mạng Việt Nam

3.3. Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền

3.4. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

3.4.1. Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945)

3.4.2. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

3.5. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập (2/9/1945)

3.6. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945

Bài 5. Tổng kết Lịch sử Việt Nam cận đại (1T)

Luyện tập - Rèn luyện kĩ năng trả lời câu hỏi (1T) - Câu hỏi rèn luyện :

Câu 1: Những thách thức lịch sử và trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước? Pháp đã tiến hành những thủ đoạn gì trong quá trình xâm lược Việt Nam?

Câu 2: Tại sao gọi là phong trào Cần Vương? Nêu một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu? Nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước Cần Vương?

Câu 3: Đầu thế kỉ XX, Việt Nam có những chuyển biến gì về kinh tế, chính trị, xã hội?

Câu 4: Trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX có điểm gì khác so với phong trào yêu nước Cần Vương cuối thế kỉ XIX?

Câu 5: Trình bày chính sách cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp và tác động của nó đến tình hình kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam.

Câu 6: Trong thời kì từ 1919 – 1930, ở Việt Nam diễn ra cuộc đấu tranh của hai khuynh hướng yêu nước nào? Khuynh hướng nào đã thắng thế và giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam? Nêu sự kiện lịch sử cụ thể.

Câu 7: Tại sao nói: Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi là kết quả của 15 năm (1930 - 1945) chuẩn bị lực lượng và lãnh đạo đấu tranh của Đảng?

Phần III. LỊCH SỬ HIỆN ĐẠI

Chương I

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

Bài 1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng (1917 - 1921) (3T)

1. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

1.1. Tình hình nước Nga trước cách mạng

1.2. Từ cách mạng tháng Hai đến cách mạng tháng Mười

1.3. Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười

2. Cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng

Bài 2. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 - 1941) (2T)

1. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 - 1925)

2. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 - 1941)

Bài 3. Các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939) (3T)

1. Những nét chung

1.1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong những năm 1918 - 1939

1.2. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và hậu quả của nó

2. Các nước Đức, Mĩ, Nhật giữa hai cuộc chiến tranh thế giới

2.1. Nước Đức

2.2. Nước Mĩ

2.3. Nước Nhật

Bài 4. Các nước Châu Á giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới (2T)

1. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Ấn Độ (1918 - 1939)

- 1.1. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc
- 1.2. Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ
2. Các nước Đông Nam Á
 - 2.1. Khái quát chung
 - 2.2. Phong trào cách mạng một số nước tiêu biểu

Bài 5. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) (2T)

1. Quan hệ quốc tế trước chiến tranh
2. Chiến tranh thế giới thứ hai
 - 2.1. Nguyên nhân
 - 2.2. Diễn biến
 - 2.3. Kết cục của chiến tranh

Bài 6. Sơ kết lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến năm 1945) (1T)

Luyện tập - Rèn luyện kỹ năng trả lời câu hỏi (1T) – Câu hỏi rèn luyện:

Câu 1. Lập bảng thống kê các sự kiện chính từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 2. Trình bày tóm tắt những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1917 đến 1945.

Bài 7. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ 2 (1945 - 1949) (2T)

1. Hội nghị Ianta (2/1945)
2. Tổ chức Liên Hợp Quốc
3. Sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập

Bài 8. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991), Liên bang Nga (1991 - 2000) (4T)

1. Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 1970
 - 1.1. Liên Xô
 - 1.2. Đông Âu
2. Liên Xô và các nước Đông Âu giữa những năm 70 đến năm 1991
 - 2.1. Liên Xô
 - 2.2. Đông Âu
 - 2.3. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu
3. Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000

Bài 9. Các nước Á, Phi, Mĩ latin (1945 - 2000) (9T)

1. Trung Quốc
2. Các nước Đông Nam Á
3. Ấn Độ, Triều Tiên và khu vực Trung Đông
4. Các nước Châu Phi

5. Các nước Mĩ Latinh

Bài 10. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000) (5T)

1. Nước Mĩ

- 1.1. Nước Mĩ từ 1945 đến năm 1973
- 1.2. Nước Mĩ từ 1973 đến năm 1991
- 1.3. Nước Mĩ từ 1991 đến năm 2000

2. Tây Âu

- 2.1. Tây Âu từ 1945 đến năm 1950
- 2.2. Tây Âu từ 1950 đến năm 1973
- 2.3. Tây Âu từ 1973 đến năm 1991
- 2.4. Tây Âu từ 1991 đến năm 2000
- 2.5. Liên minh Châu Âu

3. Nhật Bản

- 3.1. Nhật Bản từ 1945 đến năm 1952
- 3.2. Nhật Bản từ 1952 đến năm 1973
- 3.3. Nhật Bản từ 1973 đến năm 1991
- 3.4. Nhật Bản từ 1991 đến năm 2000

Bài 11. Quan hệ quốc tế (1945 - 2000) (3T)

1. Mâu thuẫn Đông - Tây và sự khởi đầu của chiến tranh lạnh
2. Sự đối đầu Đông - Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ
3. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây và chiến tranh lạnh chấm dứt
4. Thế giới sau chiến tranh lạnh

Bài 12. Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hoá (2T)

1. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ
 - 1.1. Nguồn gốc, đặc điểm
 - 1.2. Thành tựu
 - 1.3. Ý nghĩa
2. Xu thế toàn cầu hoá và ảnh hưởng của nó

Bài 13. Tổng kết Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000 (1T)

Luyện tập - Rèn luyện kĩ năng trả lời câu hỏi (1T) – Câu hỏi rèn luyện :

- Câu 1. Trình bày hội nghị Ianta và việc hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh
- Câu 2. Trình bày những nét lớn trong chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai.
- Câu 3. Sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 1967 đến năm 1991.

Câu 4. Trình bày sự phát triển nền kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới hai. Nguyên nhân của sự phát triển đó?

Câu 5. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh từ năm 1951 đến 2000.

Câu 6. Trình bày đặc điểm, thành tựu và tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 7. Nêu những nội dung chủ yếu và những đặc điểm chính của lịch sử thế giới hiện đại trong thời kì nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991.

Chương II

LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Bài 1. Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 (12T)

1. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946

1.1. Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám (1945)

1.2. Chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ gìn độc lập dân tộc

2. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mĩ (1946 - 1954)

2.1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đường lối kháng chiến

2.2. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự

2.3. Xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mĩ

2.4. Đấu tranh ngoại giao - Hiệp định Giơ - ne - vơ 1954

2.5. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mĩ

Bài 4. Việt Nam từ năm 1954-1975 (18T)

1. Âm mưu và hành động xâm lược nước ta của đế quốc Mỹ và chủ trương tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng của Đảng

1.1. Âm mưu và hành động xâm lược nước ta của đế quốc Mỹ

1.2. Chủ trương tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của Đảng

2. Tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc: Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội miền Bắc sau 1954

2.1. Thực trạng kinh tế, xã hội miền Bắc sau 1954

2.2. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế (1955 - 1957)

2.3. Cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá (1958 - 1960)

2.4. Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần I (1961 - 1965)

3. Đấu tranh chống Mỹ, Ngụy ở miền Nam giai đoạn 1954 - 1960, 1960 - 1965
 - 3.1. Giai đoạn 1954 - 1960: Đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới “Đồng khởi”
 - 3.2. Giai đoạn 1961 - 1965: Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ
4. Miền Bắc những năm 1965 - 1973
 - 4.1. Thời kỳ 1965 - 1968
 - 4.2. Thời kỳ 1969 - 1973
5. Miền Nam những năm 1965 - 1968, 1969 - 1973
 - 5.1. Thời kì 1965 - 1968: Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ
 - 5.2. Thời kì 1969 - 1973: Miền nam chiến đấu chống chiến lược "Việt nam hoá chiến tranh" phối hợp với Lào, Cam-pu-chia chống chiến lược "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mỹ
6. Đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, Hiệp định Pa - ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam
 - 6.1. Đấu tranh đòi Mỹ xuống thang chiến tranh và thương lượng ở Hội nghị Pa-ri
 - 6.2. Hiệp định Pa-ri 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam
7. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam
 - 7.1. Hoàn cảnh lịch sử
 - 7.2. Chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam
 - 7.3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975
8. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ, cứu nước
 - 8.1. Ý nghĩa lịch sử
 - 8.2. Nguyên nhân thắng lợi

Bài 5. Việt Nam từ 1975 đến nay (6T)

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước, đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc
 - 1.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình miền Nam sau giải phóng
 - 1.2. Hoàn thành thống nhất đất nước
 - 1.3. Đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc
2. Bước đầu đi lên CNXH (1975 - 1986)
 - 2.1. Thời kì 1976 - 1980
 - 2.2. Thời kì 1981 - 1985
3. Cả nước trên đường đổi mới đi lên CNXH (1986 đến nay)
 - 3.1. Đường lối đổi mới

3.2. Một số thành tựu và hạn chế

Bài 6. Tổng kết Lịch sử Việt Nam (từ 1919 đến nay) (3T)

1. Giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử phát triển
2. Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm, phương hướng đi lên

Luyện tập - Rèn luyện kỹ năng trả lời câu hỏi (1T) - Câu hỏi rèn luyện:

Câu 1. Đảng và chính phủ cách mạng đã thực hiện chủ trương, sách lược như thế nào đối với Pháp trong thời gian trước ngày 6-3-1946 và từ ngày 6-3-1946?

Câu 2. Phân tích đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh” chống thực dân Pháp của Đảng.

Câu 3. Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử lớn của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp từ khi bùng nổ đến chiến dịch biên giới thu - đông 1950.

Câu 4. Hãy chứng minh: Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong kháng chiến chống Pháp và là thắng lợi quyết định buộc thực dân Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Câu 5. Trong thời kỳ 1954 - 1975, phong trào đấu tranh nào đánh dấu bước phát triển của Cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công? Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào đó.

Câu 6. Cuộc tiến công chiến lược nào của quân và dân ta ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “Mĩ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam? Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và kết quả của cuộc tiến công đó.

Câu 7. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975 nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” bằng thắng lợi nào? Nêu thắng lợi đó đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Câu 8. Cuối tháng 3 - 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có quyết định gì để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam? Quyết định đó được đề ra dựa trên những cơ sở nào? Tóm tắt diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh (tháng 4 - 1975).

Câu 9. Trình bày những thành tựu và hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1986 đến năm 1991?

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã kí)

Bùi Văn Ga